

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06- 5 -2022.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Nguyễn Hoài Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 06-5-2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18-4-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị V, sinh năm 1978, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Anh Triệu Hoàng T, sinh năm 1975, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị V trình bày: Chị và anh Triệu Hoàng T chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 1997. Trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng hạnh phúc kể từ khi kết hôn đến năm 2010 (khi chị và anh T chuyển đến Đắk Nông sinh sống) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, ham chơi cờ bạc, thường xuyên đánh đập chị V nên chị V đã chuyển về sinh sống tại Bến Tre kể từ năm 2010 cho đến nay. Hiện nay chị V cảm thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh T được nữa, do vậy chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Hoàng T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị V và anh T có 02 con chung là Triệu Thị Mỹ D, sinh năm 1998, Triệu Hoàng K, sinh năm 2008 hiện nay cháu K đang sinh sống cùng anh T tại xã Q, do cháu D đã trưởng thành nên chị V không yêu cầu, đề nghị gì, đối với cháu K khi ly hôn chị V đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01-4-2022 của Tòa án đối với anh Triệu Hoàng T trình bày: Anh kết hôn với chị Huỳnh Thị V vào năm 1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre, sau khi kết hôn anh và chị V sinh sống tại Bến Tre, sau đó chuyển lên Bình Phước và Đắc Nông; trong thời gian sống chung, cuộc sống vợ chồng bình thường, tuy nhiên anh nghi ngờ chị V ngoại tình, chị V xin anh đi làm kinh tế, mỗi lần xuống thăm sau đó chị V lại chuyển nơi ở, thời gian chị V đi làm cách nay đã 09 năm, nguyện vọng của anh mong muốn được đoàn tụ gia đình vì anh còn tình cảm, trường hợp chị V cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Anh và chị V có 02 con chung như ý kiến chị V trình bày, do không đồng ý ly hôn nên anh T không yêu cầu, đề nghị gì.

Về tài sản chung: Thời gian sống chung giữa anh và chị V không có tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị V được ly hôn với anh Triệu Hoàng T; về con chung: Giao cháu Triệu Hoàng K sinh năm 2008 cho anh Triệu Hoàng T nuôi dưỡng, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn anh Triệu Hoàng T hiện đang cư trú tại Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, nguyên đơn yêu cầu giải quyết về vấn đề ly hôn, con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị V và anh Triệu Hoàng T chung sống và đăng ký kết hôn năm 1997, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống, chị V cho rằng anh T thường xuyên uống rượu, ham chơi cờ bạc, thường có hành vi đánh đập đối với chị V, mặc dù anh T không thừa nhận việc đánh đập đối với chị V; tuy nhiên giữa anh T và chị V đều khẳng định, vợ chồng đã sống ly thân kể từ năm 2010 đến hiện nay, xét thấy cuộc sống giữa anh T và chị V không còn có sự cảm thông, chia sẻ, quan tâm đối với nhau, cuộc sống hôn nhân giữa chị V và anh T không thể hàn gắn và kéo dài được. Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa ông chị V và anh T đã đến mức trầm trọng. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận.

Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung là Triệu Thị Mỹ D, sinh năm 1998, Triệu Hoàng K, sinh năm 2008, do cháu D đã trưởng thành, chị V không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết; đối với cháu K chị V đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con; xét biên bản lấy lời khai ngày 16-12-2021 của Tòa án đối với cháu K thể hiện, cháu K có nguyện vọng được ở với anh Triệu Hoàng T, hiện cháu K đang học tại trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ thuộc địa bàn xã Q, để đảm bảo việc học tập của cháu K được liên tục và ổn định nên cần giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị V, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị V

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị V được ly hôn với anh Triệu Hoàng T.

1.2. Về con chung: Giao con chung Triệu Hoàng K, sinh ngày 11-9-2008 cho anh Triệu Hoàng T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004056 ngày 14-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã P, huyện G (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

